

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2026



THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2020/TT-NHNN quy định về tiêu huỷ tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 198/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2020/TT-NHNN quy định về tiêu huỷ tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3

“1. Căn cứ số liệu tồn kho tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành tại Quỹ Dự trữ phát hành trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; số lượng lao động; công suất máy móc thiết bị; định mức giao nhận, kiểm đếm, cất huỷ, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt kế hoạch tiêu huỷ tiền, bao gồm thời gian tiêu huỷ tiền, số lượng, giá trị từng loại tiền tiêu huỷ.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4

“2. Căn cứ kết quả thừa, thiếu qua kiểm đếm tiền tiêu huỷ hằng năm, Chủ tịch Hội đồng tiêu huỷ quyết định tỷ lệ kiểm đếm từng loại tiền trước khi tiêu huỷ.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8



“3. Chỉ đạo, điều hành chung; quyết định tỷ lệ kiểm đếm từng loại tiền tiêu huỷ.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15

“1. Thủ kho tiền tiêu huỷ tổ chức nhận tiền do Kho tiền Trung ương giao theo bao (thùng) nguyên niêm phong kẹp chì, trên giấy niêm phong ghi đầy đủ, rõ ràng các yếu tố theo quy định về niêm phong tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có sự giám sát của công chức kiểm soát nội bộ Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi cục Phát hành và Kho quỹ để nhập kho tiền tiêu huỷ theo quy định.

Trường hợp Tổ trưởng kiêm Thủ kho tiền tiêu huỷ thì thực hiện nhiệm vụ như Thủ kho.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 16

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Căn cứ chứng từ xuất kho tiền tiêu huỷ, các thành viên quản lý kho tiền tiêu huỷ thực hiện xuất kho để Tổ 1 giao Tổ 2 có sự giám sát của công chức kiểm soát nội bộ Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi cục Phát hành và Kho quỹ.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Tổ trưởng Tổ 2 nhận theo bao (thùng) nguyên niêm phong kẹp chì, trên giấy niêm phong ghi đầy đủ, rõ ràng các yếu tố theo quy định về niêm phong tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức giao cho từng kiểm ngân có sự giám sát của Hội đồng giám sát theo phương thức như sau:

a) Giao nhận theo bó đủ 10 thép (tiền giấy), túi (tiền kim loại) nguyên niêm phong, trên niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định về niêm phong tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đối với tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông bị biến dạng: giao nhận theo túi, bao nguyên niêm phong theo quy cách đóng gói, niêm phong tiền bị biến dạng.

b) Đối với bó (túi) tiền đóng không đủ 1.000 tờ (miếng), bó lẻ, túi lẻ, giao nhận theo bó (túi) tiền nguyên niêm phong, trên niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định về niêm phong tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Kiểm ngân sau khi nhận đủ số bó (túi) tiền được giao theo quy định tại khoản 2 Điều này, ký nhận trên sổ giao nhận tiền nội bộ, tiến hành kiểm đếm để xác định số lượng tờ (miếng), phát hiện thừa, thiếu, tiền lẫn loại, tiền giả, tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông. Nếu bó (túi) tiền đủ số lượng tờ (miếng), đúng loại tiền ghi

trên niêm phong thì hủy ngay giấy niêm phong và thực hiện đóng bó (túi), niêm phong mới.”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 như sau:

“c) Khi dán giấy niêm phong bao, túi tiền phải tách riêng cho hai đầu dây cách nhau. Trên niêm phong bao (thùng), bó (túi) tiền ghi đầy đủ các yếu tố ngày, tháng, năm kiểm đếm, loại tiền, số tờ (miếng), thành tiền, họ tên và chữ ký người kiểm đếm.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 8 như sau:

“a) Kiểm ngân giao lại cho Tổ trưởng Tổ 2 số tiền đã kiểm đếm xong, số tiền chưa kiểm đếm hết trong ngày (nếu có) và ký nhận trên sổ giao nhận tiền nội bộ. Tổ trưởng Tổ 2 tổ chức thực hiện đóng bao (thùng), dán niêm phong hoặc xếp vào xe lưới có khóa, dán niêm phong có chữ ký của Tổ trưởng Tổ 2 và công chức giám sát của Hội đồng giám sát để gửi vào kho tiền tiêu hủy. Việc giao nhận giữa kiểm ngân và Tổ trưởng Tổ 2 được thực hiện một hoặc nhiều lần trong ngày.”.

6. Bãi bỏ điểm d khoản 8.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17

“1. Căn cứ chứng từ xuất kho tiền tiêu hủy, Tổ trưởng Tổ 3 tổ chức thực hiện nhận tiền từ Tổ 1 và Tổ 2 theo phương thức giao nhận bó (túi) nguyên niêm phong theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 16 Thông tư này.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20

“1. Đối với tiền lẫn loại không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành và tiền giả phát hiện qua kiểm đếm, Phó Chủ tịch phụ trách cụm tiêu hủy quyết định thời điểm tiêu hủy trong năm.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 21

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Tiền tiêu hủy bảo quản trong kho được kiểm kê định kỳ mỗi tháng 01 (một) lần vào thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của tháng. Việc kiểm kê do Phó Chủ tịch phụ trách cụm tiêu hủy, ủy viên Hội đồng tiêu hủy tham gia quản lý kho tiền, Trưởng phòng Tiêu hủy tiền, nhân viên thực hiện nhiệm vụ kế toán kho tiền tiêu hủy thực hiện và được trưng tập thêm người giúp việc kiểm kê, dưới sự giám sát của Hội đồng giám sát. Trường hợp Phó Chủ tịch phụ trách cụm tiêu hủy vắng mặt thì được ủy quyền việc kiểm kê cho một ủy viên Hội đồng tiêu hủy (không phải là ủy viên quản lý kho tiền tiêu hủy).”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Biên bản kiểm kê tiền tiêu huỷ được lập thành 03 (ba) bản: Hội đồng tiêu huỷ giữ 02 (hai) bản, 01 (một) bản gửi Hội đồng giám sát.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 23

“3. Tổ trưởng Tổ 2, Tổ trưởng Tổ 3 mở sổ tổng hợp và sổ chi tiết theo dõi các loại tiền (nhập, xuất, còn lại) tại từng tổ, số tiền tạm ứng; tổng hợp báo cáo kết quả kiểm đếm, kết quả cắt huỷ hằng tháng, 6 tháng, đợt tiêu huỷ và hằng năm.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 24

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Hằng tháng, các cụm tiêu huỷ tổng hợp số liệu về tiêu huỷ tiền, kết quả tiêu huỷ tiền báo cáo Chủ tịch Hội đồng tiêu huỷ và gửi Hội đồng giám sát.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Hội đồng tiêu huỷ chủ trì phối hợp với Hội đồng giám sát thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết năm công tác tiêu huỷ tiền và giám sát tiêu huỷ tiền trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, báo cáo gồm các nội dung:

- a) Tổ chức công tác tiêu huỷ tiền;
- b) Số liệu các loại tiền tiêu huỷ đã tiêu huỷ thực tế;
- c) Tình hình chấp hành quy định tiêu huỷ tiền, nội quy làm việc;
- d) Công tác giám sát tiêu huỷ tiền
- đ) Kiến nghị, đề xuất.
- e) Phương hướng nhiệm vụ triển khai công tác tiêu huỷ tiền và giám sát tiêu huỷ tiền.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 28

“1. Xây dựng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt định mức giao nhận, kiểm đếm, cắt huỷ và kế hoạch tiêu huỷ tiền.”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều 33

“Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”.

Điều 13. Thay thế một số cụm từ

1. Thay cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” quy định tại điểm b khoản 8 Điều 16, khoản 2 và khoản 3 Điều 19.

2. Thay cụm từ “địa bàn tỉnh, thành phố” bằng cụm từ “địa bàn khu vực” quy định tại khoản 2 Điều 19.

3. Thay cụm từ “Vụ Kiểm toán nội bộ” bằng cụm từ “Thanh tra Ngân hàng Nhà nước” quy định tại tên Điều 29.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 15;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, Vụ PC, PHKQ4 (05 bản).



Phạm Tiên Dũng

